

Số: 16 /ĐHĐCĐ - TM

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 3 năm 2020.

Kính gửi: Các cổ đông và đại diện cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT Công ty tại phiên họp lần thứ nhất ngày 08 tháng 01 năm 2020.

Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn trân trọng kính mời các Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Thời gian: 09 giờ 30 phút ngày 17/3/2020

Địa điểm: Hội trường Nhà máy Từ Sơn - CTCP Viglacera Từ Sơn

Khu phố Đền Rồng, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Nội dung: Mời Quý cổ đông xem chi tiết nội dung và tài liệu tại website của Công ty www.vtsc.vn

Các nội dung chính:

1. Báo cáo số lượng cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
3. Báo cáo của Ban kiểm soát
4. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết các vấn đề :
 - 4.1. Báo cáo tài chính năm 2019;
 - 4.2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2019;
 - 4.3. Tiền công của Giám đốc Công ty; thù lao HĐQT, BKS năm 2019;
 - 4.4. Sử dụng quỹ tiền lương năm 2019;
 - 4.5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
 - 4.6. Chi phí tiền lương năm 2020;
 - 4.7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020;
 - 4.8. Phương án đầu tư, cho thuê, chuyển nhượng năm 2020;
 - 4.9. Mua lại cổ phần của Công ty làm cổ phiếu quỹ khi Nhà nước thoái vốn;
5. Thông qua Nghị quyết Đại hội
6. Thông qua Biên bản và bế mạc Đại hội.

Để Đại hội thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông bố trí thời gian tham dự Đại hội. Mọi chi tiết cần tham khảo thêm, đề nghị Quý cổ đông liên hệ với Thư ký Công ty:

Bà Tạ Vũ Nam Giang ĐT: 0222 3831 642 - 0983 018 158

Fax: 0222 3831 210. E-mail: giangtwin2003@yahoo.com.vn

Trường hợp cổ đông không tới tham dự Đại hội được, đề nghị Quý cổ đông gửi các ý kiến tham dự và ý kiến biểu quyết đến Thư ký Công ty trước ngày 16/3/2020 hoặc uỷ quyền cho người khác đại diện thay thế. Trường hợp Quý cổ đông uỷ quyền cho các thành viên HĐQT và các thành viên Ban kiểm soát, đề nghị Quý cổ đông gửi các uỷ quyền cho Công ty trước 9 giờ ngày 17/3/2020.

Lưu ý: Quý cổ đông tham dự Đại hội mang theo giấy tờ tùy thân và giấy uỷ quyền (theo mẫu đính kèm) để thuận tiện khi xác nhận thông tin cổ đông.

Nơi nhận:

- SGDCKHN, UBCKNN;
- Thông báo trên website Cty;
- Các cổ đông;
- Lưu VT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY
Nguyễn Văn Cơ

Số 18./ĐHCD - QC

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 3 năm 2020.

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN NĂM 2020**

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn tại kỳ họp lần thứ nhất ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Căn cứ khoản 8, khoản 9 Điều 21 - Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty thông qua các cổ đông Quy chế làm việc của Đại hội như sau:

1. Chủ tọa và Thư ký Đại hội

Căn cứ khoản 4 Điều 21, khoản 2 Điều 29 - Điều lệ Công ty:

“ Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa của Đại hội và Chủ tọa sẽ chỉ định Thư ký của Đại hội”.

Chủ tọa và Thư ký của đại hội có thể phải tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội theo đúng các điều khoản của pháp luật.

2. Các cổ đông

- Các cổ đông đăng ký tham dự đại hội; nhận tài liệu và thẻ biểu quyết trước khi vào phòng họp.

- Các cổ đông vào phòng họp:

+ Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.

+ Không hút các loại thuốc lá (kể cả thuốc điện tử).

+ Không gây ồn ào làm ảnh hưởng tới cổ đông khác.

+ Chuyển các thiết bị điện tử sang chế độ hội nghị hoặc tắt máy nếu không cần liên lạc hay làm việc.

+ Không rời phòng họp khi chưa có sự cho phép của Chủ tọa. Khi cần ra khỏi phòng, đề nghị đứng lên giơ cao điện thoại và được coi như là xin phép ra ngoài liên lạc.

+ Mọi cổ đông đều có quyền phát biểu tại Đại hội nhưng cần theo sự điều hành của Chủ tọa. Chủ tọa sẽ chỉ định hay mời các cổ đông đã đăng ký thảo luận (có thể đăng ký với Thư ký Đại hội hay giao thẻ biểu quyết đăng ký trực tiếp).

Khi phát biểu cần nói rõ danh tính, số lượng quyền sở hữu hoặc đại diện sở hữu để Thư ký Đại hội ghi biên bản.

Không phát biểu ngoài nội dung chương trình Đại hội, không lợi dụng diễn đàn Đại hội để quảng bá và quảng cáo cá nhân, không công kích hay xúc phạm quyền riêng tư của cổ đông và tổ chức khác.

- Cổ đông đến muộn: Có quyền đăng ký tham dự và tham gia biểu quyết các vấn đề kế tiếp của Đại hội và mặc nhiên công nhận toàn bộ các vấn đề đã biểu quyết trước đó.

3. Biểu quyết tại Đại hội

- Khi biểu quyết: Các cổ đông giao phiếu biểu quyết để Thư ký tiến hành kiểm đếm. Cổ đông có quyền tổ chức biểu quyết từng phần hay toàn bộ các vấn đề của một nội dung do Hội đồng quản trị trình bày tại Đại hội.

- Nguyên tắc biểu quyết thực hiện như sau:

+ Biểu quyết tán thành được thực hiện trước.

+ Biểu quyết không tán thành được thực hiện tiếp theo. Cổ đông nào không tán thành thì giao phiếu và nói rõ số cổ phần không tán thành để Thư ký ghi biên bản.

+ Cuối cùng là số biểu quyết trắng: Có nghĩa là không ý kiến.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Nhân viên CBTT (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cơ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CTCP VIGLACERA TỪ SƠN
(Ngày 17 tháng 3 năm 2020)

Kính gửi: HĐQT CTCP VIGLACERA TỪ SƠN

Tôi là:

Địa chỉ:

Số CMND/ĐKKD do cấp ngày

Số điện thoại: Cố định.....Di động

Số quyền biểu quyết quyền

(*Bằng chữ:*)

Ủy quyền cho Ông/bà:

Địa chỉ

Số CMND do cấp ngày

Số điện thoại: Cố định.....Di động

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.

Nội dung uỷ quyền: Ông/bà: được uỷ quyền thực hiện tất cả các quyền, nghĩa vụ của tôi tại Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Lưu ý: Người được uỷ quyền mang theo giấy tờ tùy thân và giấy uỷ quyền)

..... ngày tháng năm 2020

Người được uỷ quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người uỷ quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)



**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT, BKS
ĐỒNG Ý NHẬN ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN 2020**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chứng minh nhân dân		
			Số CMND	Nơi cấp	Ngày cấp
1	Nguyễn Văn Cơ	Chủ tịch HĐQT	011277822	Hà Nội	15/8/2008
2	Trần Xuân Hùng	Ủy viên HĐQT	101089576	Quảng Ninh	14/9/2007
3	Trần Văn Nghĩa	Ủy viên HĐQT	110972989	Hà Sơn Bình	19/9/1983
4	Nguyễn Huy Thuật	Ủy viên HĐQT	141715116	Hải Dương	10/01/2010
5	Tạ Vũ Nam Giang	Ủy viên HĐQT	021537406	Hà Nội	14/12/2011
6	Lê Ngân Bình	Trưởng BKS	012605571	Hà Nội	19/4/2003
7	Nguyễn Thị Hải Hà	Thành viên BKS	125469077	Bắc Ninh	26/8/2008
8	Đặng Thị Duyên	Thành viên BKS	011884865	Hà Nội	12/5/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tại ĐHQĐ thường niên ngày 17 tháng 3 năm 2020

Tên cổ đông/đại diện.....

Số CMND/Hộ chiếu

Số quyền biểu quyết.....

Trong đó: Số quyền sở hữu

Số quyền đại diện.....

BẮC NINH tháng 3 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH
ĐH ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN
(Ngày 17 tháng 3 năm 2020)

- ❶ 09 giờ 00 phút - 09 giờ 30 phút: Đón tiếp và đăng ký tham dự ĐH
- ❷ 09 giờ 30 phút: Khai mạc
- ❸ Báo cáo số lượng cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
- ❹ Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc
- ❺ Báo cáo của Ban kiểm soát
- ❻ Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề:
 1. Báo cáo tài chính năm 2019
 2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2019
 3. Tiền công của Giám đốc Công ty; thù lao HĐQT, BKS năm 2019
 4. Sử dụng quỹ tiền lương năm 2019
 5. Kế hoạch SXKD năm 2020
 6. Chi phí tiền lương năm 2020
 7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020
 8. Phương án đầu tư, cho thuê, chuyển nhượng năm 2020
 9. Mua lại cổ phần của Công ty làm cổ phiếu quỹ khi Nhà nước thoái vốn
 10. Các nội dung khác
- ❼ Thông qua Nghị quyết Đại hội
- ❽ Thông qua Biên bản và bế mạc Đại hội

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY
Nguyễn Văn Cơ

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIGLACERA TỪ SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 21 /ĐHĐCĐ 2020

Từ Sơn, ngày 17 tháng 3 năm 2020.

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn;

- Căn cứ Văn bản số V047/2020-VTS/VSD-ĐK ngày 26/02/2020 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán;

- Căn cứ Giấy mời số 16/ĐHĐCĐ-TM ngày 02/3/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Thay mặt BKS, tôi báo cáo số lượng cổ đông và số lượng cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐH như sau:

Số lượng cổ đông/đại diện cổ đông: 32 người, đại diện cho 1.226.485 cổ phần, chiếm 62,32 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này được lập thành 02 bản, lưu hồ sơ và tài liệu Đại hội.

Làm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn năm 2020, hồi 9 giờ 30 phút ngày 17/3/2020.

T/M. BKS CÔNG TY

Nguyễn Thị Hải Hà

Bắc Ninh, Ngày 17 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
“Về thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch năm 2020”

Kính gửi: Các Cổ đông và đại diện cổ đông của Viglacera Từ sơn
Các thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát Viglacera Từ sơn.

- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viglacera Từ sơn tại kỳ họp thường niên ngày 06 tháng 4 năm 2019.

- Căn cứ Nghị quyết định số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn tại kỳ họp thứ nhất.

Hội đồng quản trị công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về hoạt động của Công ty và chức năng giám sát, quản trị của HĐQT, ban kiểm soát Viglacera Từ Sơn năm 2019 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

1.1 Các chỉ tiêu chính

Kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thể hiện ở các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	900	-4.150	- 461
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	3.300	4.609	140
3	Phải thu bán hàng	Tr đ	3.000	4.509	150
4	Trị giá th/ phẩm tồn kho	Tr đ	1.570	6.449	411
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2.560	2.448	96
6	Doanh thu	Tr đ	42.940	30.800	72
7	Lao động bình quân	Người	120	105	87
8	Thu nhập bình quân	1000 đ	8.349	7.079	85
9	Năng xuất lao động	Tr đ	358	293	82
10	Sản lượng sản xuất	1000v	35.956	21.772	61
11	Sản lượng tiêu thụ	1000v	51.373	31.835	62
12	Số lượng tồn kho	1000v	1.891	7.896	418
13	Tỷ lệ thu hồi A+ B/ Mọc	%	97	98	101
14	Tỷ lệ A1/ A+ B	%	85	90	06
15	Đầu tư XDCB	Tr đ	0	1.102	1.102



1.2 Đánh giá hoạt động sản xuất:

- Sản lượng sản xuất: Sản xuất đạt 21,772 triệu viên QTC bằng 61% kế hoạch năm và bằng 62% so với thực hiện năm 2018.

+ Nhà máy Từ Sơn: Sản xuất 21,772 triệu viên QTC bằng 115% kế hoạch năm và bằng 95% so với thực hiện năm 2018 là 22.918 triệu viên QTC. Nhà máy vẫn dừng sản xuất 1 dây chuyền tại thời điểm cuối tháng 12 năm 2011 đến nay vẫn chưa hoạt động trở lại.

+ Nhà máy Hải Dương dừng sản xuất năm 2019 đến nay.

Các nhà máy vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn về thiếu hụt trầm trọng lao động.

- Kết cấu sản phẩm:

Nhà máy Từ Sơn duy trì sản xuất được các sản phẩm gạch đặc thù, ngói ri cổ cho nhu cầu tôn tạo các kiến trúc cổ, tâm linh, tuy nhiên chưa đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng về gạch lát 300 x 300 x 40 và các loại ngói ri cổ, gạch đặc sửa.

Nhà máy Hải Dương sản xuất cảm chừng ngói sóng 9 viên/m², sản phẩm ra thị trường chưa đáp ứng được yêu cầu về chất lượng.

- Tỷ lệ thu hồi, chất lượng sản phẩm cả năm đối với gạch nung đạt yêu cầu, đạt tiêu chuẩn nội bộ và tiêu chuẩn viglacera. Ngói sóng 9 viên/m² không nung chưa đạt tiêu chuẩn chất lượng.

- Thực hiện quy trình quản lý sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001-2008 và hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000-2004 đã phát huy được hiệu quả trong quản lý sản xuất.

- Tiêu hao vật tư chủ yếu:

Các vật tư chủ yếu như: Đất, Than, Điện, Dầu diezen, xăng và dầu mỡ phụ đều không vượt định mức và có tiết kiệm so với định mức của công ty.

- Các chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí bằng tiền khác không tăng so mức khoán chi phí năm 2019.

Giá thành sản xuất và giá bán bình quân:

+ Nhà máy Từ Sơn: Giá thành sản xuất, bình quân năm là 907,57 đồng/viên QTC, giá bán bình quân năm là 908,87 đồng/viên QTC.

+ Nhà máy Hải Dương: Giá thành sản xuất, bình quân ngói sóng không nung năm là 2.371,6 đồng/viên QTC, giá bán bình quân năm là 2.261 đồng/viên QTC, Giá bán bình quân gạch đất nung là 725 đồng/viên QTC.

Do có biến động chi phí vật tư chủ yếu về giá thu mua, như nhiên liệu than, năng lượng điện tăng so với năm 2018, Các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm đạt và vượt kế hoạch năm. Do đó biến động tăng về giá thành sản xuất chủ yếu là do chi phí giá vật tư như: Than, điện, tiền công và các chi phí bảo hiểm cho người lao động tăng thêm so với năm 2018. Trong đó yếu tố nhiên liệu than tăng 6,2%, điện tăng 8,36%, lương tối

thiếu vùng tăng từ 3.320.000 đồng/ tháng lên đến 3.710.000 đồng/tháng; Các chế độ Bảo hiểm bắt buộc tăng từ 5.5% lên 5.9% giá thành toàn bộ.

1.3 Đánh giá hoạt động kinh doanh:

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 của Công ty đạt: 30.800 triệu đồng bằng 71% so với kế hoạch; bằng 99,43% so với thực hiện năm 2018 là 30.974 triệu đồng.

- Sản lượng tiêu thụ là 31,835 triệu viên QTC tăng 2,8 triệu viên QTC so với năm 2018 là 29,035 triệu viên QTC, giá bán bình quân chung toàn Công ty đạt 889,53 đồng/viên QTC giảm 4,51 đồng/viên QTC so với năm 2018 là 894,04 đồng/viên.

- Các khoản phải thu là: 6.111 triệu đồng, tăng 1.277 triệu đồng so với năm 2018 là 4.834 triệu đồng. Trong đó:

+ Phải thu bán hàng là: 4.509 triệu đồng bằng 14,6% doanh thu thực hiện năm 2019, tăng 1.370 triệu đồng về giá trị so với số phải thu năm 2018 là 3.139 triệu đồng. Nguyên nhân chính tăng phải thu bán hàng là Công ty đang cung cấp sản phẩm cho dự án nhà ở biệt thự Viglacera thuộc khu đô thị Đặng xá, Gia lâm, Hà nội, do các Công ty xây dựng của Viglacera thi công.

+ Dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi 2.392 triệu đồng, tăng 86 triệu đồng so với năm 2018. Nguyên nhân nợ các công trình xây dựng không giảm mà có chiều hướng tăng lên so với các năm trước.

- Chi phí bán hàng là 1.091 triệu đồng chiếm 3,5% doanh thu thực hiện tăng 1,08% so với năm 2018 là 1.006 triệu đồng.

- Hàng tồn kho có giá trị là: 17.274 triệu đồng, giảm 4.525 triệu đồng so với năm 2018

+ Thành phẩm tồn kho là 7.896 triệu viên QTC, giảm 10.606 triệu viên QTC so với năm 2018.

Thành phẩm tồn kho chủ yếu là gạch xây sản xuất trong năm 2017, 2018. Giá trị thành phẩm tồn kho là 6.449 triệu đồng, đơn giá tồn kho bình quân là 816 đồng/viên QTC. Giá tồn kho tăng 35 đồng/viên QTC so với giá bình quân năm 2018.

+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Các đơn vị sản xuất đều giảm công suất và dừng sản xuất, chiều hướng vẫn đang giảm dần giá bán do dự báo năm 2020 còn gặp nhiều khó khăn về thị trường xây dựng. Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trị giá 2.306 triệu đồng. Trị giá thành phẩm tồn kho đã đảm bảo an toàn về tài chính.

+ Vật tư tồn kho nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và chi phí sản xuất: 10.823 triệu đồng, tăng 3.475 triệu đồng so với năm 2018 là 7.348 triệu đồng, trong đó chủ yếu là tăng nguyên liệu đất dự trữ ở Nhà máy Từ sơn, nhiên liệu than Nhà máy đủ dùng sang quý II năm 2020.

1.4 Đánh giá các chỉ tiêu tài chính:

3001
ÔN
Ổ P
LA
Ứ S
JN.1

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2019: Lỗ - 4.150 triệu đồng, không đạt kế hoạch và mục tiêu nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Trong các nguyên nhân, yếu tố gây lỗ làm giảm lợi nhuận, Hội đồng quản trị báo cáo và giải trình một số vấn đề sau:

+ Giá bán sản phẩm bình quân thấp hơn năm 2018 là 4,51 đồng/viên QTC

+ Doanh thu hoạt động tài chính đạt 1.326 triệu đồng, giảm 87 triệu đồng so với năm 2018 là 1.413 triệu đồng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp 5.130 triệu đồng, tăng 1.201 triệu đồng so với năm 2018 là 3.929 triệu đồng. Nguyên nhân tăng đột biến chi phí quản lý doanh nghiệp là do nhà máy Hải dương dừng sản xuất Công ty vẫn phải trích khấu hao là 1.003 triệu đồng.

+ Chi trả trợ cấp mất việc làm cho 14 lao động có thâm niên công tác tại Công ty trên 20 năm công tác là 371 triệu đồng do ảnh hưởng chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội của nhà nước.

+ Chi phí thuế và lệ phí là 892 triệu đồng tăng 773 triệu đồng so với năm 2018 là do Công ty chi trả khoản tiền thuê đất Nhà máy Hải dương và văn phòng Công ty.

+ Chi phí nhân công là 2.620 triệu đồng tăng 874 triệu đồng so với năm 2018, nguyên nhân tăng cao chi phí nhân công là do Nhà máy Hải dương dừng sản xuất nhưng vẫn phải trả chi phí nhân công cho Nhà máy như: Bảo vệ, bộ máy quản lý, và bán hàng.

+ Chi phí tài chính là 74,829 triệu đồng giảm 478,17 triệu đồng so với năm 2018 là 533 triệu đồng. Trong đó chủ yếu là chi phí lãi vay là 74,171 triệu đồng và Công ty không phải trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty khác như năm 2018.

- Khấu hao cơ bản tài sản cố định là 2.448 triệu đồng, đạt 96% kế hoạch, giảm 114 triệu đồng so với năm 2018. Khấu hao cơ bản đã trích đủ theo các quy định về tài chính.

- Chi phí xuất hủy thành phẩm hỏng: 342 triệu đồng tăng 265% so với năm 2018 là 129 triệu đồng.

- Các chỉ tiêu về tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn: Trị giá 39.260 triệu đồng, giảm 1.611 triệu đồng so với năm 2018. Tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn là 19.000 triệu đồng tăng 2.703 triệu đồng, hàng tồn kho 14.967 triệu đồng trong đó dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 2.306 triệu đồng giảm 899 triệu đồng so với năm 2018.

+ Trả trước cho người bán ngắn hạn là 206 triệu đồng giảm 347 triệu đồng so với năm 2018.

+ Phải thu ngắn hạn khác là 1.306 triệu đồng tăng 176 triệu đồng so với năm 2018.

+ Tài sản dài hạn: Trị giá 13.174 triệu đồng giảm 1.653 triệu đồng so với năm 2018.

+ Tổng tài sản: Trị giá 52.434 triệu đồng, giảm 3.265 triệu đồng so với năm 2018.

- + Nợ dài hạn: Các khoản nợ dài hạn của Công ty không có.
- + Nợ ngắn hạn 8.661 triệu đồng, tăng 1.091 triệu đồng so với năm 2018.
- + Vốn chủ sở hữu: 43.773 triệu đồng, giảm 4.355 triệu đồng so với năm 2018.

Nguyên nhân vốn chủ sở hữu giảm là do lợi nhuận sau thuế năm 2019 âm 4.150 triệu đồng và ảnh hưởng quyết định 1828/QĐXPHC ngày 10/5/2019 của cục thuế tỉnh Bắc Ninh truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 số tiền là 205 triệu đồng, Công ty đã hạch toán giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối mà không thực hiện hồi tố vào báo cáo tài chính năm 2018.

- Quỹ đầu tư phát triển còn lại 6.511 triệu đồng, vốn khác của chủ sở hữu là 20.082 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là - 4.150 triệu đồng.

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

2.1 Đầu tư phụ kiện ngói không nung: Khuôn ngói nóc, khuôn ngói rìa cho dây chuyền ngói không nung tại Nhà máy Hải dương, phục vụ cho công tác bán hàng.

2.2 Nguồn vốn đầu tư năm 2019:

- Từ quỹ đầu tư phát triển năm 2019, không phải vay ngân hàng.

2.3 Đánh giá về công tác đầu tư:

- Hai khuôn ngói này nằm trong kế hoạch, được hội đồng quản trị Công ty phê duyệt dự toán và quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành, kịp thời đưa vào sản xuất kinh doanh

3. Thực hiện chế độ chính sách với người lao động:

- Tổng chi phí nhân công là: 9.858 triệu đồng, chiếm 32 % doanh thu và bằng 99 % năm 2018, về tỷ lệ %/ doanh thu đã giảm 0,14% so với năm 2018. Tuy nhiên tổng chi phí nhân công đã vượt tăng hơn năm 2018, nguyên nhân là do thay đổi mức lương tối thiểu vùng năm 2019.

- Năng suất lao động theo doanh thu cả năm: Đạt 293 triệu đồng doanh thu/người/năm, bằng 82% so với kế hoạch là 358 triệu đồng/người/năm và tăng 45 triệu đồng/người/năm so với thực hiện năm 2018 là 248 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân đạt 7.079.000 đồng/người/tháng, đạt tỷ lệ 85% so với kế hoạch năm và bằng 106 % so với thực hiện năm 2018.

- Thời gian thanh toán lương hàng tháng đảm bảo đúng thỏa ước lao động tập thể, không chậm lương, nợ lương.

- Công ty đã xây dựng và ban hành mức lương tối thiểu áp dụng trong Công ty, mức tham gia các chế độ bảo hiểm bắt buộc cho người lao động theo mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc trong các doanh nghiệp là 3.710.000 đồng/người/tháng tương đương 154.583 đồng/ngày/.

- Thực hiện tốt chế độ chăm sóc sức khỏe người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kì cho tất cả người lao động và khám bệnh nghề nghiệp cho các đối tượng có nguy cơ cao.

07
31
HÀ
CƠ
ƠI

- Thực hiện các chế độ chính sách: Tạo điều kiện thủ tục và thực hiện chế độ hưu trí cho các trường hợp nghỉ hưu, các trường hợp nghỉ chấm dứt hợp đồng lao động, các chế độ ốm đau, thai sản đều được thanh toán đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

4. Sử dụng quỹ phúc lợi và khen thưởng:

- Giám đốc Công ty đã chủ động đề nghị và được Hội đồng quản trị ủy quyền cho phép được sử dụng quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng vào các công việc sau:

- Hỗ trợ ban hưu trí Từ sơn tổ chức mừng thọ và họp mặt CBCNV hưu trí nhân ngày kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống Công ty và chủ động đi thăm hỏi các vị lãnh đạo Công ty, các Nhà máy đã nghỉ chế độ nhân dịp xuân 2020.

- Khen thưởng, động viên các CBCNV và con em trong các dịp tổng kết năm học, nghỉ hè, tết trung thu.

Việc sử dụng quỹ phúc lợi và khen thưởng được đúng mục đích, đúng đối tượng.

5. Sử dụng quỹ tiền lương:

Do doanh thu bán hàng thấp nên tiền lương chi trả cho người lao động theo quy chế khoán của Công ty đã vượt quỹ lương được duyệt theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (trích tiền lương tính theo tỷ lệ % doanh thu). Số vượt quỹ lương năm 2019 là 745,477 triệu đồng.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên tham gia điều hành và 03 thành viên không tham gia điều hành, không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp thường kì. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò là đại diện cho cổ đông. Tham gia quản lý điều hành, tham dự đầy đủ các hội nghị và đóng góp ý kiến vào việc quản lý vận hành Công ty.

Với tư cách là đại diện cho chủ sở hữu, hoạt động của Hội đồng quản trị đã đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của các cổ đông.

Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị đều tuân theo quy định tại Điều lệ Công ty và các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông. Vai trò quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và bộ máy quản lý của Công ty được thực hiện nghiêm túc và đảm bảo lợi ích của cổ đông. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Giám đốc, của Ban kiểm soát Công ty với Hội đồng quản trị và với Giám đốc được thực hiện nghiêm túc khách quan và minh bạch.

Ban kiểm soát của Công ty đã thực hiện đúng vai trò chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát, các cuộc họp cũng như các quyết định của Hội đồng quản trị đều có mặt và có sự tư vấn và đóng góp ý kiến của Ban kiểm soát.

Các vấn đề về Quản trị Công ty được công khai và minh bạch, hoạt động của Hội đồng quản trị có hiệu lực và hiệu quả, các quyết định của Hội đồng quản trị đều kịp thời và mang tính pháp lý cao nên đã phát huy hiệu quả trong chỉ đạo điều hành của Công ty.

Trong năm, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã có nhiều cố gắng và nỗ lực vận hành và chỉ đạo. Tuy nhiên do áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt và thị trường mất cân đối nghiêm trọng về cung cầu sản phẩm gạch xây đất nung nên trong năm không đạt được các mục tiêu chính của Công ty. Các chỉ tiêu lợi nhuận, doanh thu, sản xuất, tiêu thụ, công nợ và hàng tồn kho đều không đạt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Năm 2019 Công ty chưa bảo toàn giữ hoàn toàn được vốn.

Với cơ quan quản lý giao dịch chứng khoán: Hội đồng quản trị Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời gian báo cáo thông tin định kỳ, báo cáo quản trị Công ty; cử cán bộ và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia học tập, tập huấn các quy định mới của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Các thông tin cần thiết của Công ty được cập nhật đầy đủ và đúng thời gian quy định trên website Công ty, UBCK Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Điều đó đánh giá các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã có nhiều cố gắng nhưng chưa hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

III. KẾ HOẠCH DỰ KIẾN NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	35.956	21.772	23.005	106
2	Giá trị hàng hóa	Tr đ	30.350	21.064	26.712	127
3	Sản lượng tiêu thụ	1000v	51.373	31.835	29.772	94
4	Số lượng tồn kho	1000v	1.891	7.896	2.300	29
5	Doanh thu	Tr đ	42.940	30.800	30.000	97
6	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	1.570	6.449	2.089	32
7	Lao động bình quân	Người	120	105	100	99
8	Năng xuất lao động	Trđ/Người	358	293	296	101
9	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	8.349	7.079	8.572	121
10	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2.560	2.448	2.500	102
11	Phải thu bán hàng	Tr đ	3.000	4.509	2.800	62

12	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	900	-4.150	10	
13	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	3.330	4.609	3.985	86
14	Đầu tư xây dựng	Tr đ	0	0	0	0

2. Phương án đầu tư năm 2020:

2.1 Chuyển đổi sản phẩm

Tập trung khai thác tối đa dây chuyền hiện có, quyết liệt chuyển đổi sản xuất các sản phẩm ngói ri cổ nung giá trị cao, có lợi thế cạnh tranh.

2.2 Công tác chuẩn bị dự án tại nhà Từ Sơn.

Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ; trợ giúp về mặt pháp lý của các ban ngành tỉnh Bắc Ninh để hội đồng quản trị xem xét, trình đại hội đồng cổ đông năm 2020 phê duyệt việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Từ Sơn.

2.3 Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng và chuyển nhượng tài sản gắn trên đất tại Nhà máy Hải dương.

Hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục về mặt pháp lý trình đại hội đồng cổ đông năm 2020 phê duyệt việc cho thuê mặt bằng, nhà xưởng tại các Nhà máy và chuyển nhượng Nhà máy Hải dương theo đúng quy định của nhà nước và pháp luật.

3. Biện pháp thực hiện:

- Quyết liệt sản xuất các sản phẩm đặc thù, ngói ri cổ có giá trị tại Nhà máy Từ Sơn với chất lượng ổn định, giá thành hợp lý kết hợp xây dựng các định mức và tiêu chuẩn sản phẩm mới để đáp ứng mọi nhu cầu của việc tu tạo các kiến trúc cổ, đình đền chùa.

- Tiếp tục cùng đối tác tìm kiếm nguồn nguyên liệu đất có chất lượng đảm bảo ổn định, giá cả hợp lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là chất lượng sản phẩm các loại ngói ri cổ, sản phẩm gạch đặc thù khác.

- Thực hành tiết kiệm triệt để ở tất cả các công đoạn sản xuất, kể cả chi phí văn phòng, rà soát lại tất cả các định mức vật tư, hao phí nhân công đã thực hiện năm 2017, 2018 và 2019 để điều chỉnh toàn bộ các quy chế khoán nội bộ năm 2020.

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm, tập trung đi vào thị trường ngói ri cổ và các loại sản phẩm gạch cổ, hạn chế việc ký kết với các hợp đồng kinh tế thanh toán sau, tăng cường thu hồi các khoản nợ cũ đang trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

- Tiếp tục bổ sung, xây dựng và hoàn thiện các quy trình, hướng dẫn CBCNV, đào tạo lại các chuyên gia đánh giá và phối hợp với đơn vị tư vấn để thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phục vụ cho công tác quản lý Công ty.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban quản lý điều hành Công ty cổ phần Viglacera Từ sơn về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020. Chúng tôi tin tưởng rằng: Công ty cổ phần Viglacera Từ sơn sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức đang ở phía trước và quyết tâm phấn đấu hoàn thành với mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

Trân trọng cảm ơn và chúc sức khỏe các quý vị cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ ĐH


M.S.D. 0230010195
TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch
CÔNG TY
CÓ PHẦN
VIGLACERA
TÙ SƠN
TX. TÙ SƠN - T. QUẢNG BÌNH
Nguyễn Văn Cơ


C.T.C.P
H.N.H

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

Kính thưa các vị đại biểu, thưa quý vị cổ đông!

- Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn;

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn; đã được kiểm toán do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC có trụ sở tại số 1 Lê Phụng Hiểu - Hà Nội;

Ban kiểm soát xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát Công ty trong năm 2019 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Được sự phối hợp của hội đồng quản trị, ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty với các nội dung công việc sau:

- Ban kiểm soát thường xuyên kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty.

- Xem xét rà soát các báo cáo tài chính; báo cáo thường niên hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch của Công ty theo; báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập;

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

Ban kiểm soát đã, soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm, báo cáo tài chính quyết toán năm 2019; báo cáo đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán của Công ty. Nội dung chi tiết như sau:

- Báo cáo tài chính của Công ty phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty tuân thủ theo Luật kế toán, chuẩn mực kế toán trong công tác hạch toán kế toán.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính.

- Sổ sách kế toán rõ ràng, minh bạch; Việc tính toán, ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực, đúng nguyên tắc; Việc luân chuyển, sử dụng, lưu trữ bảo quản chứng từ hợp pháp, hợp lệ, hợp lý.



1.1. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	KHOẢN MỤC	ĐVT	KẾ HOẠCH 2019	THỰC HIỆN 2019	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	900	(4.150)	-461%
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	3.330	2.715	82%
3	Phải thu bán hàng	Tr.đ	3.000	4.509	150%
4	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr.đ	1.570	6.449	411%
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr.đ	2.560	2.448	96%
6	Doanh thu	Tr.đ	42.940	30.800	72%
7	Lao động bình quân	Người	120	105	88%
8	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	8.349.000	7.079.000	85%
9	Năng suất lao động	Tr.đ/người	358	293	82%
10	Sản lượng sản xuất	1000v	35.956	27.772	77%
11	Sản lượng tiêu thụ	1000v	51.373	31.835	62%
12	Số lượng tồn kho	1000v	1.891	7.896	418%

1.2. Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	52.435	55.699
	Trong đó: - Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	39.260	40.871
	- Tài sản dài hạn	Triệu đồng	13.174	14.828
2	Tổng vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	43.773	48.129
	Trong đó: - Vốn điều lệ	Triệu đồng	20.002	20.002
	- Thặng dư vốn	Triệu đồng	1.594	1.594
	- Các quỹ	Triệu đồng	26.591	26.591
	- LN sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	(4.150)	(59)
3	Doanh thu	Triệu đồng	30.800	30.974
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(4.150)	(43)
6	Cơ cấu tài sản			
	-Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	74,9%	73,4%
	-Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	25,1%	26,6%
	-Phải thu khách hàng/ Tổng tài sản	%	8,6%	5,6%
	-Hàng tồn kho/ Tổng tài sản	%	28,5%	33,4%
7	Cơ cấu vốn			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (hệ số nợ)	Lần	16,5%	13,6%
	- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn (hệ số tài trợ)	%	83,5%	86,4%
8	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn- hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	Lần	2,8	2,9
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ nợ ngắn hạn)	Lần	4,5	5,4
9	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	%	-13,47%	-0,14%
	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	%	-7,68%	-0,24%
	Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-9,03%	-0,29%
	* Thu nhập trên cổ phần (EPS)		(2.075)	(0,7)
10	Năng lực hoạt động			
	Số vòng quay các khoản phải thu ngắn hạn	lần	8,05	10,30
	Vòng quay tổng tài sản	lần	0,57	0,54

- Qua báo cáo nêu trên, có thể nhận thấy: Các chỉ tiêu chủ yếu về lợi nhuận, doanh thu chưa đạt so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông đặt ra; cụ thể như sau:

* Doanh thu năm 2019 là: 30,8 tỷ đạt 72% so với KH, bằng 99% so với năm 2018.

* Lợi nhuận năm 2019 là -4.150 triệu không đạt so với kế hoạch

Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh là: -3.230 triệu đồng.

Lợi nhuận khác là -920 triệu đồng.

Năm 2019 tiếp tục có những khó khăn và ảnh hưởng bất lợi, tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực VLXD ngày càng gia tăng, cùng với biến động tăng của các yếu tố đầu vào chủ yếu (dầu FO, than, điện, tiền lương cơ bản...), ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận của ngành vật liệu xây dựng đồng thời làm gia tăng tồn kho, dư nợ. Trong năm 2019 Công ty vẫn tiếp tục quản lý chặt chẽ việc tiêu hao vật tư chính như đất, than, điện dầu...không vượt định mức, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và chi phí quản lý. Tích cực thu hồi công nợ. Nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đạt so với kế hoạch của nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2019; vì vậy trong năm tới đề nghị Ban điều hành Công ty tích cực tìm kiếm giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đạt kết quả cao hơn.

Một số yếu tố ảnh hưởng làm giảm lợi nhuận, cụ thể như:

+ Nhà máy Hải Dương dừng sản xuất năm 2019; Chi phí khấu hao trong thời gian dừng sản xuất là: 718 tr.đồng; chi phí nhân công cho bộ máy quản lý và bảo vệ khoảng 900tr.đồng.

001015

ÔNG T
Ổ PHẢ
LACE
Ử SỞ

TN-T.B

+ Giá nguyên vật liệu đầu vào như nhiên liệu than, năng lượng điện đều tăng so với năm 2018 trong khi đó giá bán sản phẩm bình quân năm 2019 giảm hơn so với năm 2018 là 4,51 đồng/viên QTC;

+ Chi trả trợ cấp mất việc làm cho 14 lao động là 371 triệu đồng; Chi phí tiền công và các chi phí bảo hiểm cho người lao động tăng hơn so với năm 2018 trong đó lương tối thiểu vùng tăng từ 3.320.000 đồng/người/tháng lên 3.710.000 đồng/người/tháng;

- Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn và tài sản, khả năng thanh toán của Công ty trong năm tốt. Công ty vẫn đảm bảo đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và nợ đến hạn (khả năng thanh toán nhanh đạt 2,8 lần; khả năng thanh toán hiện hành đạt 4,5 lần).

- Tỷ lệ nợ phải trả / nguồn vốn chủ sở hữu thấp (đạt 0,16 lần) chứng tỏ Công ty hoạt động chủ yếu trên vốn tự có, vốn vay và vốn chiếm dụng của các tổ chức thấp.

- Tại thời điểm 31/12/2019, số dư các khoản phải thu khách hàng của Công ty là 4,5 tỷ đồng (bằng 14,64% doanh thu), trong đó số nợ quá hạn vẫn chiếm tỷ lệ cao (số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2019 là 2,392 tỷ đồng chủ yếu là dự phòng phải thu khách hàng), trong năm tới Công ty cần áp dụng các biện pháp quyết liệt để thu hồi nợ cũ, hoặc xác định phương án xử lý nợ phù hợp.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty

- Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 cuộc thường kỳ, đưa ra những Nghị quyết kịp thời để chỉ đạo điều hành Công ty. Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh; chủ động trong công việc, chỉ đạo điều hành đảm bảo đủ việc làm cho người lao động.

3. Một số hoạt động khác.

3.1. Về công tác tổ chức, thực hiện chính sách đối với người lao động

- Về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật các kiến thức đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Công ty.

- Chế độ người lao động thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.

- Thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ người lao động và khám bệnh nghề nghiệp cho các đối tượng có nguy cơ cao. Thực hiện thanh toán đúng, đầy đủ các chế độ chính sách đối tượng ốm đau thai sản.

3.2. Việc tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã chỉ đạo điều hành theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành có nội dung phù hợp với chủ trương và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban điều đã điều hành công ty theo đúng Nghị quyết Hội đồng quản trị và đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được qui định trong điều lệ Công ty.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2020, Ban kiểm xây dựng các nội dung công việc theo đúng chức năng cụ thể:

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Soát xét báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh, công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Chủ động nghiên cứu, nâng cao về mặt nghiệp vụ kiểm tra, giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Công ty tập trung nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên nhiên liệu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa trong sản xuất bù đắp yếu tố đầu và biến động tăng như dầu FO, than, điện, đơn giá tiền lương cơ bản...).

- Đề nghị Công ty tăng cường công tác quản trị, điều hành, tạo điều kiện để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích tối đa cổ đông và người lao động trong Công ty.

- Đơn đốc thu hồi công nợ, đảm bảo hiệu quả hoạt động tài chính của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện việc kiểm soát năm 2019.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt, Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Ngân Bình



Bắc Ninh, Ngày 17 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v: Biểu quyết thông qua một số nội dung
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Kính gửi: Các Cổ đông và đại diện cổ đông tham dự
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 kì họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn.

- Căn cứ kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Nghị quyết thông qua ngày 6 tháng 4 năm 2019; kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt các báo cáo năm 2019

Đề nghị Đại hội cổ đông phê duyệt các báo cáo:

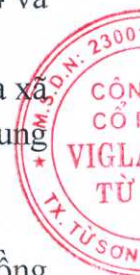
+ Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

+ Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát hoạt động năm 2019.

+ Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 do công ty lập ngày 17 tháng 1 năm 2020.

+ Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 4 tháng 2 năm 2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn hãng kiểm toán AASC – Bộ tài chính kiểm toán Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.

+ Kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thể hiện ở các chỉ tiêu chính như sau:



TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	35.956	21.772	61
2	Giá trị hàng hóa	Tr đ	30.350	21.064	69
3	Sản lượng tiêu thụ	1000v	51.373	31.835	62
4	Số lượng tồn kho	1000v	1.891	7.896	418
5	Doanh thu	Tr đ	42.940	30.800	72
6	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	1.570	6.449	411
7	Lao động bình quân	Người	120	105	88
8	Năng xuất lao động	Trđ/Người	358	293	82
9	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	8.349	7.079	85
10	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2.560	2.448	96
11	Phải thu bán hàng	Tr đ	3.000	4.509	150
12	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	900	-4.150	
13	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	3.330	4.609	138
14	Đầu tư xây dựng	Tr đ	0	0	0

2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2019

Do lợi nhuận chưa phân phối của Công ty trên báo cáo tài chính năm 2019 là âm 4.150 triệu đồng. Nên đề nghị Đại hội cổ đông phê duyệt không phân phối lợi nhuận năm 2019.

3. Tiền thưởng ban quản lý điều hành năm 2019

Do sản xuất kinh doanh năm 2019 gặp nhiều khó khăn Công ty hoạt động không có lợi nhuận nên đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt không thưởng/phạt ban quản lý điều hành.

4. Tiền công năm 2019 của Giám đốc công ty; thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người công bố thông tin

Do không đạt các chỉ tiêu của năm 2019. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Tiền lương cho Giám đốc điều hành năm 2019 cho phép tạm ứng 80% mức khoản tiền lương Giám đốc điều hành.

Chi phí thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký và Người công bố thông tin của Công ty là 195 triệu đồng/ năm.

5. Sử dụng quỹ tiền lương:

Do Công ty không đạt chỉ tiêu về doanh thu bán hàng năm 2019 nên phần chi trả tiền lương cho người lao động đã vượt quỹ tiền lương. Đề nghị đại hội đồng cổ đông phê duyệt bổ sung quỹ tiền lương năm 2019 là 745,477 triệu đồng.

6. Kế hoạch năm 2020

Các chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2020 như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	35.956	21.772	23.005	106
2	Giá trị hàng hóa	Tr đ	30.350	21.064	26.712	127
3	Sản lượng tiêu thụ	1000v	51.373	31.835	29.712	93
4	Số lượng tồn kho	1000v	1.891	7.896	2.300	29
5	Doanh thu	Tr đ	42.940	30.800	30.000	96
6	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	1.570	6.449	2.089	33
7	Lao động bình quân	Người	120	105	100	95
8	Năng xuất lao động	Trđ/Người	358	293	296	101
9	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	8.349	7.079	8.572	118
10	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2.560	2.448	2.500	102
11	Phải thu bán hàng	Tr đ	3.000	4.509	2.800	62
12	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	900	-4150	10	
13	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	3.330	4.609	3.985	86
14	Đầu tư xây dựng	Tr đ	0	0	0	0

7. Chi phí tiền lương năm 2020

7.1 Mức tiền lương thấp nhất áp dụng cho năm 2020

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho áp dụng mức lương thấp nhất trả cho người lao động năm 2020 tại công ty là 3.920.000 đồng/ tháng tương ứng 163.333 đồng/ ngày. Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành mức lương tối thiểu vùng áp dụng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã có sử dụng lao động

7.2 Chi phí tiền lương năm 2020

Chi phí tiền lương cho sản xuất kinh doanh < 30% doanh thu.

7.3 Tiền công của Giám đốc Công ty.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

Mức khoán tiền lương cho Giám đốc điều hành năm 2020: 240 triệu đồng/năm. Hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, mức tiền lương 300 triệu/năm. Cho phép tạm ứng tối đa 80% mức khoán.

7.4 Chi phí thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

7.4.1 Chi phí thù lao cho Chủ tịch hội đồng quản trị không tham gia quản lý điều hành Công ty.

Thực hiện theo quy chế tiền lương của Công ty.

7.4.2 Chi phí thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 180 triệu đồng/năm.

7.5 Tổng mức khoán tiền lương năm 2020

Tổng mức khoán tiền lương không vượt quá tỷ lệ 32 % doanh thu.

8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

Ủy quyền cho Giám đốc Công ty lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính cho các công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán để ký kết hợp đồng kiểm toán.

Thời gian: Trong tháng 5 năm 2020.

9. Phương án đầu tư, cho thuê, chuyển nhượng năm 2020

9.1 Chuyển đổi sản phẩm

Tập trung khai thác tối đa hiệu quả đầu tư hiện có, quyết liệt chuyển đổi sản xuất các loại sản phẩm ngói ri cỡ và các loại sản phẩm gạch đặc thù khác có lợi thế cạnh tranh.

9.2 Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty và các Nhà máy: Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng.

9.3 Chuyển nhượng Nhà máy Hải Dương.

Nhà máy Hải Dương có diện tích mặt bằng 4,7 ha, có đầy đủ thủ tục sử dụng đất và hợp đồng thuê đất, thửa đất đặt Nhà máy sản xuất chính diện tích 2,45 ha được UBND tỉnh Hải Dương thông báo và gia hạn trong năm 2020 phải di dời Nhà máy xong, trả lại mặt bằng cho chính quyền địa phương quản lý để một phần xây dựng dự án công viên cây xanh theo quy hoạch của thành phố Hải Dương.

Đề tận dụng thời gian còn hạn sử dụng đất của Nhà máy Hải Dương trong năm 2020. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Chuyển nhượng dự án Nhà máy Hải Dương trên cơ sở góp vốn bằng tài sản gắn trên đất và ủy quyền cho hội đồng quản trị,

quyết định triển khai, thực hiện việc chuyển nhượng dự án khi phần vốn Nhà nước có văn bản.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho hội đồng quản trị phê duyệt tổng mức giá chuyển nhượng dự án Nhà máy Hải Dương, phê duyệt toàn bộ các công việc chuẩn bị chuyển nhượng như: Thẩm định giá, các hồ sơ mời thầu, đấu thầu, kết quả đấu thầu, các quy định khác theo yêu cầu của pháp luật và giao cho Giám đốc chuẩn bị các điều kiện đi tìm dự án đầu tư mới nhà máy gạch đất nung với công nghệ tiên tiến hiện nay.

9.4 Công tác chuẩn bị dự án tại nhà Từ sơn.

Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ; trợ giúp về mặt pháp lý của các ban ngành tỉnh Bắc Ninh để hội đồng quản trị xem xét, trình đại hội đồng cổ đông năm 2021 phê duyệt việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Từ Sơn.

10. Mua lại cổ phần của công ty làm cổ phiếu quỹ khi Nhà nước thoái vốn

Số lượng mua: Toàn bộ số cổ phần nhà nước thoái vốn hoặc số lượng cổ phần nhà nước thoái vốn mà các nhà đầu tư không mua hết hoặc không đăng ký mua hết khi đấu giá cổ phần nhà nước

Hình thức: Đấu giá, thỏa thuận hoặc khớp lệnh trên sàn giao dịch các cổ phiếu niêm yết.

Thời gian mua: Khi nhà nước thoái vốn năm 2020.

Vậy, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viglacera Từ sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung chính trên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Thông báo website Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VP.

TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch




Nguyễn Văn Cơ

Số 21 /2020/NQ- ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 3 năm 2020.

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CTCP VIGLACERA TỪ SƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/ QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên CTCP Viglacera Từ Sơn ngày 17/3/2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt các báo cáo năm 2019

- Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát hoạt động năm 2019.
- Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 do Công ty lập ngày 17 tháng 01 năm 2020.
- Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hãng kiểm toán AASC - Bộ Tài chính - kiểm toán Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.

Phê duyệt kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thể hiện ở các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	35.956	21.772	61
2	Giá trị hàng hóa	Tr đ	30.350	21.064	69
3	Sản lượng tiêu thụ	1000v	51.373	31.835	62
4	Số lượng tồn kho	1000v	1.891	7.896	418
5	Doanh thu	Tr đ	42.940	30.800	72
6	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	1.570	6.449	411



7	Lao động bình quân	Người	120	105	88
8	Năng xuất lao động	Trđ/Người	358	293	82
9	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	8.349	7.079	85
10	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2.560	2.448	96
11	Phải thu bán hàng	Tr đ	3.000	4.509	150
12	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	900	-4.150	
13	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	3.330	4.609	138
14	Đầu tư xây dựng	Tr đ	0	0	0

2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2019

Do lợi nhuận chưa phân phối của Công ty trên báo cáo tài chính năm 2019 là âm 4.150 triệu đồng nên Đại hội cổ đông phê duyệt: Không phân phối lợi nhuận năm 2019.

3. Tiền thưởng Ban quản lý điều hành năm 2019

Do sản xuất kinh doanh năm 2019 gặp nhiều khó khăn Công ty hoạt động không có lợi nhuận nên Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Không thưởng/phạt Ban quản lý điều hành.

4. Tiền công năm 2019 của Giám đốc Công ty; thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người công bố thông tin

Do không đạt các chỉ tiêu của năm 2019 nên Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Tiền lương cho Giám đốc điều hành năm 2019 cho phép tạm ứng 80% mức khoán tiền lương Giám đốc điều hành.

Chi phí thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký và Người công bố thông tin của Công ty là 195 triệu đồng/năm.

5. Sử dụng quỹ tiền lương:

Do Công ty không đạt chỉ tiêu về doanh thu bán hàng năm 2019 nên phần chi trả tiền lương cho người lao động đã vượt quỹ tiền lương nên Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Bổ sung quỹ tiền lương năm 2019 là 745,477 triệu đồng.

6. Kế hoạch năm 2020

Phê duyệt các chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2020 như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	21.772	23.005	106
2	Giá trị hàng hóa	Tr đ	21.064	26.712	127
3	Sản lượng tiêu thụ	1000v	31.835	29.712	93

4	Số lượng tồn kho	1000v	7.896	2.300	29
5	Doanh thu	Tr đ	30.800	30.000	97
6	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	6.449	2.089	33
7	Lao động bình quân	Người	105	100	95
8	Năng xuất lao động	Trđ/Người	293	296	101
9	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	7.079	8.572	121
10	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2.448	2.500	102
11	Phải thu bán hàng	Tr đ	4.509	2.800	62
12	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	-4 150	10	
13	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	4.609	3.985	86
14	Đầu tư xây dựng	Tr đ	0	0	

7. Chi phí tiền lương năm 2020

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

7.1. Mức tiền lương thấp nhất áp dụng cho năm 2020

Áp dụng mức lương thấp nhất trả cho người lao động năm 2020 tại Công ty là 3.920.000 đồng/tháng, tương ứng 163.333 đồng/ngày.

7.2. Chi phí tiền lương năm 2020

Chi phí tiền lương cho sản xuất kinh doanh < 30% doanh thu.

7.3. Tiền công của Giám đốc Công ty.

Mức khoán tiền lương cho Giám đốc điều hành năm 2020: 240 triệu đồng/năm. Hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, mức tiền lương 300 triệu/năm. Cho phép tạm ứng tối đa 80% mức khoán.

7.4. Chi phí thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

7.4.1. Chi phí thù lao cho Chủ tịch hội đồng quản trị không tham gia quản lý điều hành Công ty.

Thực hiện theo quy chế tiền lương của Công ty.

7.4.2. Chi phí thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 180 triệu đồng/năm.

7.5. Tổng mức khoán tiền lương năm 2020

Tổng mức khoán tiền lương không vượt quá tỷ lệ 32% doanh thu.

8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

Ủy quyền cho Giám đốc Công ty lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận soát xét Báo cáo tài chính bán



niên, kiểm toán báo cáo tài chính cho các công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán để ký kết hợp đồng kiểm toán.

Thời gian: Trong tháng 5 năm 2020.

9. Phê duyệt phương án đầu tư, cho thuê, chuyển nhượng năm 2020

9.1. Chuyển đổi sản phẩm

Tập trung khai thác tối đa hiệu quả đầu tư hiện có, quyết liệt chuyển đổi sản xuất các loại sản phẩm ngói ri cỡ và các loại sản phẩm gạch đặc thù khác có lợi thế cạnh tranh.

9.2. Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng:

Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty và các Nhà máy: Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng.

9.3. Công tác chuẩn bị dự án tại Nhà máy Từ Sơn

Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ; trợ giúp về mặt pháp lý của các ban ngành tỉnh Bắc Ninh để Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 phê duyệt việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Từ Sơn.

10. Mua lại cổ phần của Nhà nước khi Nhà nước thoái vốn; chuyển nhượng Nhà máy Hải Dương

10.1. Ủy quyền cho HĐQT quyết định triển khai, thực hiện việc chuyển nhượng cổ phiếu khi Nhà nước thoái vốn.

10.2. Khi đại diện Nhà nước có văn bản chấp thuận, ủy quyền cho HĐQT phê duyệt mức giá chuyển nhượng như: Thẩm định giá, các hồ sơ mời thầu, đấu thầu, kết quả đấu thầu, các quy định khác theo yêu cầu của pháp luật.

Điều 2: Đại hội giao cho Ban quản lý điều hành Công ty tổ chức thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ khi Đại hội biểu quyết thông qua.

Các cổ đông, Ban quản lý điều hành Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo chức năng và nhiệm vụ của mình.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Thông báo trên website của Cty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Chủ trì
Nguyễn Văn Cơ

CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIGLACERA TỪ SƠN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22 /2020/ĐHĐCĐ-BB

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 3 năm 2020

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Hôm nay, vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại Nhà máy Từ Sơn - Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn, địa chỉ: Đình Bảng - Từ Sơn - Bắc Ninh, giấy CN ĐKDN số 2300101958 do Sở KH & ĐT Bắc Ninh cấp ngày 25/9/2013, đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Thành phần tham dự Đại hội:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.
2. 32 cổ đông, đại diện đại diện cho 1.226.485 quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 61,32 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Diễn biến Đại hội như sau:

1. Chủ trì và Thư ký Đại hội:

- | | | |
|------------------------|------------------|-----------|
| - Ông Nguyễn Văn Cơ | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ trì |
| - Bà Nguyễn Thị Hải Hà | - Thành viên BKS | - Thư ký |
| - Bà Nguyễn Thị Mơ | - TP. TCKT | - Thư ký |

2. Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thành viên Ban kiểm soát Báo cáo số lượng cổ phần có quyền biểu quyết đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Công ty có 566 cổ đông, trong đó 523 cá nhân và 18 tổ chức là cổ đông trong nước, có 20 cá nhân và 05 tổ chức là cổ đông nước ngoài.

Đến dự Đại hội có: 32 cổ đông đại diện cho 1.226.485 quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 61,32 % tổng số quyền biểu quyết của Công ty đã đăng ký tham dự Đại hội.

3. Ông Nguyễn Văn Cơ - Chủ tịch HĐQT, Chủ trì Đại hội

- Tuyên bố Khai mạc Đại hội;
- Giới thiệu Thư ký Đại hội;
- Giới thiệu nhân sự Ban kiểm phiếu;
- Thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội.

4. Ông Trần Văn Nghĩa - Thành viên HĐQT

- Giới thiệu Quy chế làm việc của Đại hội; lấy biểu quyết của cổ đông và thông qua Quy chế làm việc của Đại hội (có văn bản chi tiết kèm theo).



Biểu quyết:

- Nhất trí: 1.226.485 đại diện cổ phần, chiếm 100 % số quyền biểu quyết.
- Không nhất trí: không
- Không có ý kiến: không

5. Ông Nguyễn Huy Thuật- Ủy viên HĐQT: Báo cáo hoạt động năm 2019 của HĐQT Công ty (có báo cáo chi tiết kèm theo).

6. Bà Lê Ngân Bình - Trưởng Ban kiểm soát: Báo cáo kiểm toán độc lập và Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2019 (có báo cáo chi tiết kèm theo).

7. Ông Trần Xuân Hùng - Ủy viên HĐQT: Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về việc biểu quyết thông qua một số nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (có văn bản chi tiết kèm theo).

8. Thảo luận của các cổ đông tại Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông thống nhất biểu quyết thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị như sau:

Phần thứ nhất: Các nội dung:

1. Phê duyệt các báo cáo năm 2019
2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2019
3. Tiền thưởng Ban quản lý điều hành năm 2019
4. Tiền công năm 2019 của Giám đốc Công ty; thù lao của HĐQT, BKS và Người CBTT
5. Sử dụng quỹ tiền lương
6. Kế hoạch năm 2020
7. Chi phí tiền lương năm 2020
8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020
9. Phương án đầu tư, cho thuê, chuyển nhượng năm 2020

Biểu quyết:

- Nhất trí: 1.226.485 đại diện cổ phần, chiếm 100 % số quyền biểu quyết.
- Không nhất trí: không
- Không có ý kiến: không

Phần thứ hai: Mua lại cổ phần của Nhà nước khi Nhà nước thoái vốn; chuyển nhượng Nhà máy Hải Dương.

Biểu quyết:

- Nhất trí: 727.773 đại diện cổ phần, chiếm 59,34 % số quyền biểu quyết.
- Không nhất trí: không
- Không có ý kiến: 498.712 cổ phần chiếm 40,66 % số quyền biểu quyết

9. Bà Tạ Vũ Nam Giang - Thành viên HĐQT

- Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội (có văn bản chi tiết kèm theo);
- Lấy ý kiến biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

Biểu quyết:

- Nhất quyết 1.226.485 đại diện cổ phần, chiếm 100 % số quyền biểu quyết.
- Không nhất trí: Không
- Không có ý kiến: Không

10. Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký Đại hội: Thông qua Biên bản Đại hội.

Biên bản này được Thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực với diễn biến Đại hội; được đọc lại trước Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

Biểu quyết:

- Nhất trí: 1.226.485 đại diện cổ phần, chiếm 100 % số quyền biểu quyết.
- Không nhất trí: Không
- Không có ý kiến: Không

Đại hội kết thúc hồi 11 giờ 00 phút ngày 17 tháng 3 năm 2020.

Ban Thư ký



Nguyễn Thị Hải Hà



Nguyễn Thị Mơ

Chủ trì Đại hội

Nguyễn Văn Cơ

